TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Hưng Yên, ngày 18 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T2, xã P, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

** Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn T2, xã P, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và anh Phan Khắc M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn T2, xã P, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Đức T trả cho bà Đỗ Thị Nh và anh Nguyễn Văn A, số tiền là 240.000.000đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

- Anh Nguyễn Đức T được quyền quản lý, sử dụng diện tích 267,2m^2 đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (là phần đất được ký hiệu BCDEG).

- Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Khắc M được quyền quản lý, sử dụng diện tích 76m^2 đất tại thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 Thôn N, xã M, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (phần đất mà chị H, anh M đã làm nhà cấp 4 ký hiệu là ABGEF).

Anh Nguyễn Đức T; vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Phan Khắc M có quyền làm đơn đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Việc phân chia có sơ đồ cụ thể kèm theo)

- Bà Đỗ Thị Nh có trách nhiệm giao cho anh Nguyễn Đức T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AI 073331, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00113/QSDĐ/H-2008 do Ủy ban nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 16/9/2008 mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Nh để anh T, vợ chồng chị H làm thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo thỏa thuận.

- Anh Nguyễn Đức T và vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Phan Khắc M có trách nhiệm hỗ trợ tài chính cho chị Nguyễn Thị Ư; anh Nguyễn Đức T sẽ có trách nhiệm hỗ tài chính cho chị Nguyễn Thị N1 (nội dung này các bên sẽ tự có thỏa thuận riêng).

3. Về án phí.

- Anh T thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Đức T.

- Bà Nh là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đỗ Thị Nh. Anh Nguyễn Văn A phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Vợ chồng chị Nguyễn Thị Hn, anh Phan Khắc M có đơn xin miễn án phí

hợp lệ nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận;
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Thực